

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 10/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đức Kiểu**

Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 06/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 23/7/2021 đối với bị cáo:

Thái Hữu H Tên gọi khác: **T**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 25/5/1992

Nơi sinh: Chợ Mới – An Giang

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê (Thợ mộc)

Trình độ học vấn: Lớp 6/12

Họ và tên cha: Thái Hữu T – sinh năm: 1973

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết N – sinh năm: 1971

Anh chị em ruột: có 04 người, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là người con lớn nhất trong gia đình

Vợ: Trần Thị Mỹ Nhiên – sinh năm 1991 (Đã ly hôn)

Tiền án: 01 tiền án. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không

Bị cáo Thái Hữu H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/7/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Nguyễn Phi H1**, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Thái Thị Cúc H2**, sinh năm 1969 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A.

Người làm chứng: Ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2018, Thái Hữu H – sinh năm 1992, HKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ ra Quyết định truy nã. Trong thời gian bỏ trốn, H đi làm thợ mộc thuê cùng với Nguyễn Phi H1 – sinh năm 1969, là người ở cùng xóm với H. Khoảng tháng 10/2018, H nhận làm thuê (thợ mộc) cho ông Bùi Văn C – sinh năm 1975, ngụ ấp C, xã T, huyện G, tỉnh K. Thời điểm này, ông C đang nhận làm công trình nhà cho ông Trần Văn H3 ngụ tại khu phố Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Biết H1 chưa có việc làm nên H gọi điện rủ H1 cùng làm thợ mộc thuê cho ông C, sau khi được ông C đồng ý. Cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô biển số 67L1 – 910.53, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, số loại Wave α đến nhà ông Trần Văn H3 để làm thuê cho ông C. Tại đây, ông H3 có tổ chức tiệc đãi thợ mộc và thợ xây đang làm nhà cho ông, trong buổi tiệc có H1, H, C và một số thợ khác. Sau khi nghỉ nhậu, H, H1 và C về phòng trọ số 12, nhà trọ Duyên

Được thuộc khu phố Sư Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Phòng trọ mà C thuê để ở trước đó, cách nhà ông H3 khoảng 100 mét) để nhậu tiếp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì hết rượu, H1 có kêu H đi mua rượu và thuốc lá nhưng H không có xe nên H1 đưa chìa khóa xe mô tô biển số 67L1 – 910.53 của H1 cho H mượn đi mua rượu. H điều khiển xe mô tô biển số 67L1 – 910.53 đi về hướng Rạch Giá. Đi được khoảng 02 km thì xe hết xăng nên H ghé vào tiệm bán xăng lẻ cấp lề đường để đổ xăng. Khi mở yên xe để đổ xăng thì H phát hiện trong cốp xe có một cái ví da, H mở ví ra xem thì thấy trong ví có Giấy đăng ký xe, bằng lái xe và Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Phi H1. Lúc này, H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên để lấy tiền tiêu xài.

Sau khi đổ xăng xong, H không điều khiển xe về nhà trọ Duyên Được mà chạy qua cầu vượt Hòn Đất đến thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (khu vực gần Miếu Bà) và bán xe mô tô 67L1 – 910.53 cho một người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên và địa chỉ với giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), H giao toàn bộ giấy tờ trong ví cho người đàn ông này. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô 67L1 – 910.53, H bỏ trốn đi thành thành phố Hồ Chí Minh và nhiều địa phương khác. Đến ngày 03/10/2020, H bị bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 08/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 11/3/2018.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-DGTS ngày 19/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Wave α 110, màu sơn đen bạc, dung tích xy lanh 109 cm³; loại xe hai bánh vành cãm, thắng đùm hai bánh trước, sau; tạo hỗn hợp đốt bằng bình xăng con; biển số 67L1- 910.53; đăng ký và sử dụng từ ngày 01/8/2017, tại thời điểm tháng 10 năm 2018 có giá là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thái Hữu H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

*Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-HĐ ngày 27/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Thái Hữu H về tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Thái Hữu H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phi H1 yêu cầu bị cáo Thái Hữu H bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Hiện tại, gia đình của bị cáo H đã bồi thường cho ông H1 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho ông H1 theo thỏa thuận tại phiên tòa. Khấu trừ đi số tiền 6.000.000 đồng bị cáo Thái Hữu H còn phải tiếp tục bồi thường cho ông H1 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Sau khi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn đen bạc, biển số 67L1- 910.53, Thái Hữu H đã mang bán cho người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòn Đất đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do bị cáo Thái Hữu H không có việc làm, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo PH3 chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Bị cáo có ý kiến: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên của huyện Hòn Đất trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Căn cứ các Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng Hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 10/2018, tại khu phố Sur Nam, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, sau khi được ông Nguyễn Phi H1 giao xe mô tô biển số 67L1-910.53 để đi mua rượu và thuốc lá, Thái Hữu H – sinh năm 1992 đã có hành vi mang xe của anh H1 đi bán cho người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên và địa chỉ tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang với giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Sau đó, H đã bỏ trốn đến ngày 03/10/2020 thì bị Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ bắt giữ theo Quyết định truy nã cho đến nay. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết tài sản của người khác bị cáo không có quyền sở hữu nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu sài, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại giao xe cho bị cáo đi mua rượu và thuốc lá sau đó bị cáo nảy sinh lòng tham nên đã không chạy xe về trả cho ông H1 mà lấy xe đi bán cho người đàn ông lạ mặt để có tiền tiêu sài. Trước đó, vào khoảng tháng 3/2018, bị cáo

phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, sau đó bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ ra Quyết định truy nã. Trong thời gian bỏ trốn bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội bằng việc lấy xe của ông H1 đi bán với giá 13.000.000 đồng đây thể hiện thái độ bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn góp phần gây mất ổn định và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là cần thiết. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần pH3 áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời để tuyên truyền, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Thái Hữu H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 6.000.000 đồng cho bị hại số tiền khắc phục này chưa đủ ½ số tiền mà bị hại đã yêu cầu nên không áp dụng điểm b Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần pH3 áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...”. Tuy nhiên do bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Phi H1 yêu cầu bị cáo Thái Hữu H bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Hiện tại, gia đình của bị cáo H đã bồi thường cho ông H1 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho ông H1 theo thỏa thuận tại phiên tòa. Khấu trừ đi số tiền 6.000.000

đồng bị cáo Thái Hữu H còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Phi H1 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn đen bạc, biển số 67L1- 910.53, sau khi chiếm đoạt bị cáo Thái Hữu H đã mang bán cho người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòn Đất đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[10] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Thái Hữu H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thái Hữu H pH3 chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Thái Hữu H** phạm tội: “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Thái Hữu H **12 (Mười hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thái Hữu H đối với bị hại ông Nguyễn Phi H1.

Buộc bị cáo Thái Hữu H bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Phi H1 tổng số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Khấu trừ đi số tiền 6.000.000 đồng (Sáu

triệu đồng đồng), bị cáo Thái Hữu H còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Phi H1 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH3 trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH3 thi hành án còn pH3 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH3 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu sơn đen bạc, biển số 67L1- 910.53, bị cáo Thái Hữu H đã mang bán cho người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòn Đất đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa thu hồi được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Thái Hữu H.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thái Hữu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người pH3 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Cao Quốc Chiến